UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /KH-UBND	*Vĩnh Phú, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phú

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; UBND xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú trên địa bàn xã; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định pháp luật; chất lượng hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu hộ tịch trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác sử dụng hiệu quả theo phân cấp.

b) Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VNeID.

c) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo triển khai của Bộ Tư pháp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung", kết nối, chia sẻ, khai thác

dữ liệu hiệu quả.

d) Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

đ) Phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; cấp giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong; giảm tỷ lệ tảo hôn; về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn; về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch; về truyền thông, về đăng ký, thống kê hộ tịch; về nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân; nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức đảm bảo đạt từ mức tối thiểu trở lên theo các mục tiêu cụ thể tại mục 2 phần I Điều 1 Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện đảm bảo bám sát nội dung Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2836/QĐ-TTg và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của xã.

b) Bảo đảm việc tổ chức thực hiện phải đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên địa bàn khó khăn.

c) Việc thực hiện đảm bảo xác định rõ nội dung, thời gian thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với thực tiễn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch và tổ chức thực hiện

a) Rà soát, phối hợp tham gia công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và liên quan đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hoá phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, phân quyền triệt để cho UBND cấp xã trong đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân theo phân cấp.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp thực hiện theo phân cấp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026 đến 2030 theo phân cấp hoặc phối hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Triển khai thực hiện cơ chế phối hợp nhằm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và bộ, ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin/tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển theo chỉ đạo, triển khai

của bộ, ngành Trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch, triển khai của UBND tỉnh.

2. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Trang bị cơ sở vật chất (máy vi tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, từ năm 2026 đến 2030.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của các cơ sở y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và triển khai theo kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nội dung: Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch đảm bảo đủ số lượng, có năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng bổ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội.

c) Thời gian: Thường xuyên từ năm 2026 đến 2030.

4. Thực hiện hiệu quả truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn xã

a) Nội dung: Xây dựng kế hoạch và bảo đảm kinh phí thực hiện hiệu quả hoạt động truyền thông giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch truyền thông hàng năm về đăng ký, thống kê hộ tịch; Ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch; quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch; tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử… hướng tới thay đổi hành vi từ "thụ động" sang "chủ động" đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; các cơ quan tổ chức liên quan phối hợp thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026 đến 2030.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp các giấy tờ liên quan đăng ký hộ tịch

a) Nội dung: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; phối hợp triển khai hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin trên giấy theo chỉ đạo, triển khai của Bộ Y tế, Sở Y tế.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo kế hoạch triển khai của Sở Y tế.

6. Thực hiện kịp thời, hiệu quả, chính xác thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định

a) Nội dung: Thực hiện việc thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm và phối hợp thực hiện công bố công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử bằng các hình thức phù hợp. Triển khai thực hiện Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê hộ tịch đã được công bố theo triển khai của bộ, ngành Trung ương.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026 đến 2030.

7. Nâng dần các tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm đảm bảo số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính phổ biến

a) Nội dung: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch với chỉ tiêu phù hợp *(nêu tại Phụ lục kèm theo)*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 phối hợp triển khai thực hiện chia sẻ thông tin, dữ liệu về thay đổi thông tin tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ liệu của ngành Tòa án và cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp theo phân cấp, hướng dẫn.

b) Các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Căn cứ nội dung tại Phần II Kế hoạch này và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tình hình thực tiễn tại đơn vị để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; chịu trách

nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu. Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp trong thực hiện hoạt động đăng ký, thống kê số liệu sinh, tử, số liệu đăng ký hộ tịch.

c) Giao Văn phòng HĐND&UBND chủ trì, tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn theo định kỳ, trình Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Tư pháp. Kịp thời tổng hợp những phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giải quyết.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động triển khai trong Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Phòng Kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng, tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình hành động trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phú; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Công an xã, BCHQS xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH PHÚ T.P HẢI PHÒNG

Lê Hồng Hải

PHỤ LỤC

NÂNG DẦN TỶ LỆ ĐĂNG KÝ, XÁC NHẬN CÁC SỰ KIỆN HỘ TỊCH QUAN TRỌNG CƠ BẢN CỦA CÁ NHÂN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú)

STT	Mục tiêu/kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh	- Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%. + Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%. + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%; + Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%. + Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê;	- Văn phòng HĐND&UBND xã; - Phòng Văn hóa - Xã hội;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2028
		Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng	- Văn phòng HĐND&UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên	Năm 2030

		hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%. + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.	- Phòng Văn hóa - Xã hội.	quan.	
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử	Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.	- Văn phòng HĐND&UBND xã.	- Phòng Văn hóa - Xã hội; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2028
		Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.	- Văn phòng HĐND&UBND xã.	- Phòng Văn hóa - Xã hội; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2030
3	Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong	Đến năm 2028: + Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%; + Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. + Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.	- Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Văn phòng HĐND&UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2028
		Đến năm 2030:	- Phòng Văn hóa - Xã	- Văn phòng	Năm 2030

		+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%. + Ít nhất 80% được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. + Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90%.	hội.	HĐND&UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	
4	Giảm tỷ lệ tảo hôn	- Đến năm 2028: Ủy ban nhân dân xã rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.	- Văn phòng HĐND&UBND xã;	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2028
		- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026-2028.	- Văn phòng HĐND&UBND xã;	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2030
5	Về cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn	Đến năm 2028: + 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Toà án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. + Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.	- Văn phòng HĐND&UBND xã; - Tòa án nhân dân khu vực 10.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2028
		Đến năm 2030: +100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Toà án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. + Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.	- Văn phòng HĐND&UBND xã; - Tòa án nhân dân khu vực 10.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2030

6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch	- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Bộ Tư pháp.	- Văn phòng HĐND&UBND xã;	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hằng năm